TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH B P	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2024
Về việc "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ-TỈNH B P
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Hiệu
Ông: Ngô Văn Thành

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023,4 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đào Thị T, sinh năm 1988 – có mặt.
Bị đơn: anh Thái Minh Th, sinh năm 1984 – vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp Bù Tam, xã Hưng Phước, huyện B Đ, tỉnh B P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2 Hưng, huyện B Đ, tỉnh B P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 124/2007 ngày 14/12/2007. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau nguyên nhân là do vợ chồng hợp bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên say xỉn, không chịu làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống chung của vợ con dẫn đến vợ chồng cãi nhau, bất hòa, thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Thái Minh Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th có với nhau 03 người con chung: Thái Thị Thu T1, sinh ngày 05/8/2008; Thái Minh S, sinh ngày 02/11/2010 và Thái Minh T2, sinh ngày 19/12/2016. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến khi trưởng thành không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thái Minh Th trong quá trình giải quyết vụ ấn trình bày: Anh Th cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung anh Th cho rằng nếu Tòa giải quyết ly hôn cho chị T thì các con có nguyên vọng ở với ai thì anh đồng ý theo ý kiến của các con chung; Về tài sản chung nợ chung, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đào Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn với anh Th; yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung: Thái Thị Thu T1, sinh ngày 05/8/2008; Thái Minh S, sinh ngày 02/11/2010 và Thái Minh T2, sinh ngày 19/12/2016 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thái Minh Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh B P phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Đào Thị T được ly hôn với anh Thái Minh Th. Về con chung: Chấp nhận giao 03 con chung là Thái Thị Thu T1, sinh ngày 05/8/2008; Thái Minh S, sinh ngày 02/11/2010 và Thái Minh T2, sinh ngày 19/12/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị T thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Thái Minh Th đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 5, xã T2 Hưng, huyện B Đ, tỉnh B P. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B P.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thái Minh Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Thái Minh Th, triệu tập anh Th theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2 Hưng, huyện B Đ, tỉnh B P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 124/2007 ngày 14/12/2007. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình thường xuyên bất hòa, anh Th thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cuộc sống cho gia đình vợ, con nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể hàn gắn được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú, làm việc với Ban điều hành Thôn 4, xã T2 Hưng, huyện B Đ xác định chị T và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, gia đình bất hòa, hai vợ chồng không thể hàn gắn, anh Th cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đào Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Đào Thị T và anh Thái Minh Th có với nhau 03 người con chung: Thái Thị Thu Thủy, sinh ngày 05/8/2008; Thái Minh S, sinh ngày 02/11/2010 và Thái Minh T2, sinh ngày 19/12/2016. Tại bản trình bày ý kiến, các cháu Thủy, S và T2 đều có nguyện vọng được sống chung với chị T. Chi T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý theo nguyện vọng của các con chung và không có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một trong các con chung. Để đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, HĐXX cần giao các con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 28 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh Th không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Đào Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56 và Điều 57; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* của nguyên đơn chị Đào Thị T với bị đơn anh Thái Minh Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị T được ly hôn với anh Thái Minh Th.

2. *Về con chung:* Giao 03 (ba) con chung tên: Thái Thị Thu T1, sinh ngày 05/8/2008; Thái Minh S, sinh ngày 02/11/2010 và Thái Minh T2, sinh ngày 19/12/2016 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Thái Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Đào Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đào Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ, tỉnh B P theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017826 ngày 27/11/2023.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B P;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THA DS huyện B Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng